

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN XE MIỀN TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2006 và được đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/9/2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng

Địa chỉ công ty: số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 19007373

Số fax: (028) 38752853

Địa chỉ website: www.bxmt.com.vn

Mã cổ phiếu: WCS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Bến xe Miền Tây được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973, sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản, Bến xe tiếp tục hoạt động và trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố. Năm 1978, Bến xe Miền Tây trực thuộc Công ty Xe khách Liên tỉnh Miền Tây. Năm 1992, Bến xe Miền Tây chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước và năm 1997 chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.

Từ ngày 03/5/2006, Bến xe Miền Tây chính thức hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần với cơ quan chủ quản là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên (SAMCO).

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây chính thức được niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 17/9/2010.

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 30 tỷ đồng, trong đó phần vốn sở hữu nhà nước 51%, các cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình; America LLC...

Trong suốt quá trình hình thành và hoạt động, Bến xe Miền Tây đã có nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng nhiều bằng khen, bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, vào năm 1984 và 2013, Bến xe Miền Tây được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề hoạt động chính của Công ty (cập nhật ngày 23/9/2022):

STT	Tên ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.
2	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng.
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn.
4	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe.
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu.
9	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô
10	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe

STT	Tên ngành
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe
12	Bốc xếp hàng hóa
13	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác.
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.
15	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây duy nhất chỉ có địa điểm kinh doanh tại số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị Công ty

- Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

- Tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay là 05 người. Trong đó:

+ Số thành viên Hội đồng quản trị làm việc trực tiếp tại Công ty: 01 người, gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Thành – Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

+ Số thành viên Hội đồng quản trị không làm việc tại Công ty: 04 người, gồm:

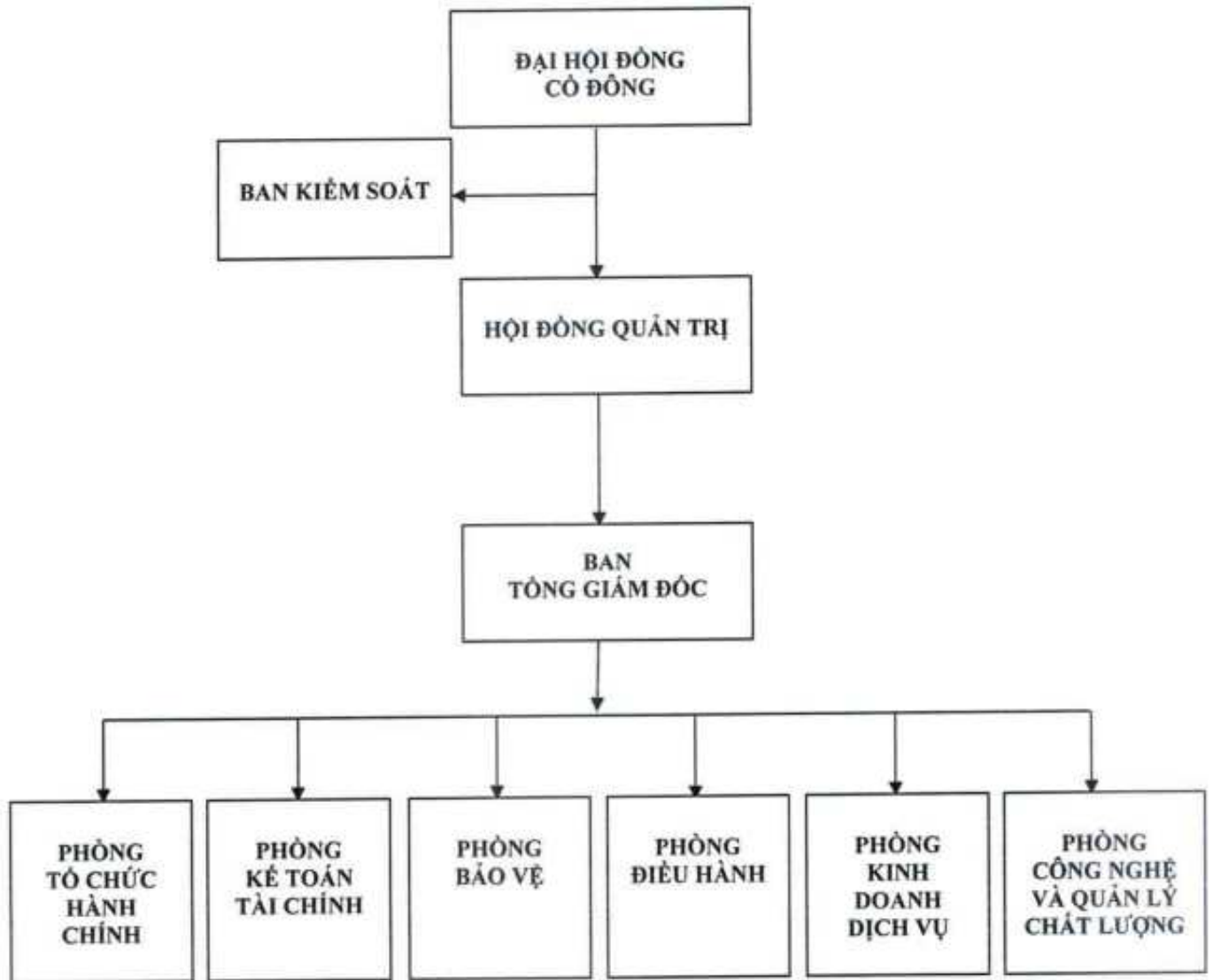
1. Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân – Thành viên Hội đồng quản trị

3. Ông Mai Thanh Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

4. Ông Bùi Công Hiệp – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

4.2 Sơ đồ tổ chức Công ty



4.3 Công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển

Quyết tâm hoàn thành đạt và vượt kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026, trong đó chú trọng các công tác trọng tâm như sau:

Thực hiện tốt Kế hoạch phục vụ hành khách vào các dịp Lễ, Tết năm 2026

Tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định trong công tác điều hành hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải ngày càng đa dạng với chất lượng được nâng cao nhất là trong các đợt cao điểm Lễ, Tết năm 2026.

Các công trình xây dựng cơ bản

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản: Công ty chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để hoàn thiện, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; tập trung triển khai thi công Dự án Tòa nhà văn phòng; thực hiện dự án cải tạo hệ thống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập, bảo đảm hoàn thành

đúng tiến độ. Đồng thời, tổ chức triển khai kịp thời các hạng mục đầu tư mới được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm 2026.

Về công tác đảm bảo an toàn trật tự, an ninh chính trị

- Đảm bảo tốt tình hình ANTT, TTATXH, PCCN toàn bến xe, nhất là trong các đợt Lễ, Tết.

- Đảm bảo tốt các công tác an toàn giao thông; an toàn vệ sinh lao động; vệ sinh môi trường trong bến xe.

- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của lực lượng bảo vệ, đội PCCC, lực lượng dân quân tự vệ; duy trì giữ mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công an phường và cảnh sát PCCC nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh Bến xe.

Về công tác quản lý, điều hành

- Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, hướng đến tăng trưởng bền vững: Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả các dịch vụ truyền thống, đồng thời chủ động nghiên cứu, triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới như: kinh doanh phần mềm, phòng chờ VIP, đại lý vé máy bay và vé tàu, trạm sạc xe điện, vận hành sản bán vé điện tử... từng bước hình thành hệ sinh thái dịch vụ gắn với kết nối vận tải đa phương thức. Đây là tiền đề quan trọng để Công ty thực hiện mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

- Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục cập nhật và bổ sung mã ngành nghề kinh doanh mới vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025) để thay cho Quyết định 27/2018/QĐ-TTg về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

- Rà soát hệ thống tài khoản, cập nhật chứng từ, sổ sách, cập nhật các tính năng phần mềm về kế toán phù hợp với quy định tại Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 thay thế cho Thông tư 200/2014/TT-BTC.

- Thực hiện thủ tục để điều chỉnh, bổ sung Bến xe Miền Tây hiện hữu vào quy hoạch chung của TPHCM.

Về công tác tổ chức và lao động

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và các bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ chính sách cho CB.CNV.

- Tổ chức đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Sơ cấp cứu; Thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo TULĐTT.

Một số công tác khác

- Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2026 một cách thiết thực và hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

6. Các rủi ro

- Hoạt động “xe dù, bến cóc”, loại hình vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng” trên thực tế vẫn chưa được xử lý triệt để mặc dù các cơ quan quản lý nhà nước đã tăng cường các biện pháp để chấn chỉnh.

- Chủ trương di dời Bến xe Miền Tây theo quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng lớn đến việc hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

- Theo Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 thì Bến xe Miền Tây hiện hữu không nằm trong quy hoạch Bến xe liên tỉnh, do đó có ảnh hưởng rất lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Tập thể Ban lãnh đạo và CB.CNV Công ty luôn đoàn kết, triển khai ngay các nhiệm vụ từ đầu năm và đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025. Qua kết quả thực hiện năm 2025, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu vượt trên 5% kế hoạch đã đề ra.

Một số chỉ tiêu tài chính đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH 2025/ KH 2025	Tỷ lệ TH 2025/TH 2024
1	Hành khách xuất bến (người)	10.578.026	10.683.806	11.592.721	108,51%	109,59%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	486.055	488.485	536.121	109,75%	110,30%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	174.637.899	176.600.000	191.750.081	108,58%	109,80%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH 2025/ KH 2025	Tỷ lệ TH 2025/TH 2024
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	94.687.139	96.316.667	104.962.206	108,98%	110,85%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	75.470.841	77.053.334	83.692.604	108,62%	110,89%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	35.028.185	35.865.736	38.529.571	107,43%	110,00%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	28.185	28.518	30.046	105,36%	106,60%

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Công ty đã tổ chức phát động các phong trào thi đua ngay từ đầu năm 2025, tạo tiền đề và khí thế cho việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Hội nghị tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Hội nghị khách hàng năm 2025; Hội nghị Đại biểu người lao động và Hội nghị đối thoại định kỳ năm 2025.

- Thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách trong những ngày Lễ, Tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán năm 2025, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 – 01/5 và Quốc khánh 2/9 năm 2025.

- Thường xuyên trao đổi, hướng dẫn và phối hợp với các doanh nghiệp vận tải nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo các văn bản pháp lý mới ban hành, gồm: Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024; Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải; Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

- Thực hiện tốt công tác Kế toán Tài chính và kiểm tra tài chính định kỳ theo quy định; quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân năm 2024 và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Hoàn thành báo cáo quản trị, báo cáo thường niên năm 2024, công bố thông tin đúng thời gian quy định.

- Triển khai thực hiện tốt tháng an toàn, vệ sinh lao động năm 2025; thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tiếp tục duy trì và cải tiến. Ngay đầu năm Công ty đã họp xem xét lãnh đạo để đánh giá hiệu lực của hệ thống và đề ra mục tiêu của từng đơn vị và Công ty; đề ra các kế hoạch trong năm. Kết quả, trong tháng 12/2025, Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (Quacert) xác nhận vẫn tiếp tục duy trì được Hệ thống Quản lý chất lượng tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho các lĩnh vực hoạt động: Cung cấp dịch vụ khai thác và kinh doanh bến xe; Cho thuê ki ốt; Bán vé; Dịch vụ trông giữ xe máy.

- Áp dụng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc – KPI làm công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc đối với CBCNV. Trong năm 2025, chế độ trả lương, trả thưởng của Công ty đã được kết hợp với kết quả KPI nhằm ghi nhận thành quả và giúp tạo động lực cho người lao động phấn đấu trong công tác.

- Trong năm 2025, Hội đồng sáng kiến Công ty đã công nhận 08 sáng kiến giải pháp mới. Trong đó, có nhiều sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và quản lý Bến xe không ngừng được hiệu quả tốt hơn.

- Triển khai các công trình dự án đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật tại Bến xe để phục vụ cho thuê, đồng thời thực hiện sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ ngày càng hợp lý, vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh vừa phục vụ hành khách và các hoạt động vận tải; liên tục tìm kiếm các đối tác uy tín có nhu cầu thuê mặt bằng để kinh doanh.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành hoạt động bến xe. Hiện nay, hầu hết các nghiệp vụ quản lý đã được thực hiện thông qua hệ thống phần mềm, trong đó phần mềm Quản lý Bến xe đã được cập nhật, bổ sung đầy đủ tính năng, giúp kiểm soát chặt chẽ phương tiện ra vào bến, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành. Ngoài ra, Công ty đang hoàn thiện phần mềm bán vé điện tử để phục vụ cho kế hoạch vận hành Sàn bán vé điện tử của Công ty với địa chỉ “banve.bxmt.com.vn” và hướng tới thực hiện thủ tục đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử sau khi đã hoàn thiện phần mềm; Xây dựng cổng thanh toán của Công ty với ngân hàng giúp tích hợp thanh toán QR động vào phần mềm QL BX đạt mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt và từng bước tự động hóa trong quy trình thanh toán về sau.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động với các giải pháp, phương án về lao động phù hợp.

- Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội. Đồng thời, tập trung chăm lo cho gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty:

- Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Thành (bổ nhiệm từ ngày 01/5/2025 thay cho ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân miễn nhiệm từ ngày 01/5/2025)

- Phó Tổng Giám đốc:

+ Ông Nguyễn Minh Tiến

+ Ông Trần Văn Phương (miễn nhiệm từ ngày 01/5/2025)

- Kế toán trưởng: Bà Đỗ Kiều Kim Ngân (bổ nhiệm từ ngày 01/6/2025 thay cho ông Nguyễn Văn Thành miễn nhiệm từ ngày 01/5/2025)

2.2 Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong Ban điều hành

2.2.1 Ông Nguyễn Văn Thành - Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1971

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn:

+ Cử nhân Kinh tế vận tải

+ Cử nhân Kế toán kiểm toán

+ Thạc sĩ Kế toán

+ Cử nhân chính trị học

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 600 cổ phần, trong đó:

+ Cá nhân: 600 cổ phần

+ Được ủy quyền: không

- Số cổ phần của những người có liên quan: không

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.2.2 Ông Nguyễn Minh Tiến - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1983

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Xây dựng cầu đường
 - + Cử nhân Luật
 - + Cử nhân Ngôn ngữ Anh
 - + Thạc sĩ ngành Tổ chức và Quản lý vận tải
 - + Cao cấp lý luận chính trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.2.3 Bà Đỗ Kiều Kim Ngân - Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 03/08/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân kế toán
 - + Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng
 - + Trung cấp lý luận chính trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2025

- Ngày 01/5/2025: Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân (do chuyển công tác).

- Ngày 01/5/2025: Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng và bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Thành.

- Ngày 01/5/2025: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Trần Văn Phương (do nghỉ việc).

- Ngày 01/6/2025: Bổ nhiệm bà Đỗ Kiều Kim Ngân giữ chức vụ Kế toán trưởng.

2.4 Số lượng cán bộ nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Số lao động bình quân của Công ty năm 2025: 154 người

- Chính sách chế độ đối với người lao động:

Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần đối với khối gián tiếp. Khối trực tiếp làm việc theo ca với tổng lượng thời gian là 48 giờ/tuần.

Chính sách lương:

Chính sách lương, thưởng, thù lao Công ty thực hiện theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ và Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ, làm đêm, tăng cường vào dịp Lễ, Tết... Công ty thực hiện việc chi trả theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

Chính sách khen thưởng:

Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn như: Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/04 và Quốc tế Lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9, Tết Dương lịch. Cuối năm, Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch, người lao động được thưởng lương tháng 13.

Chính sách phúc lợi:

Ngoài chế độ chính sách theo quy định, người lao động trong Công ty còn được hưởng các chế độ theo thỏa ước lao động tập thể: Công ty hỗ trợ tiền khám chữa bệnh, chi tiền mừng sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, tổ chức tham quan du lịch,...

Chế độ bảo hiểm:



Công ty tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc cho tất cả người lao động theo quy định hiện hành. Ngoài ra, Công ty mua thêm bảo hiểm tai nạn con người cho toàn thể CB.CNV.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Đầu tư tài chính:

Năm 2025, Công ty gửi tiền tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần với các phương thức linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất với số tiền lãi là: 13.127.810.485 đồng.

Đầu tư xây dựng công trình:

- Trong năm 2025, Công ty đã tập trung triển khai khởi công 04 dự án:
- + Dự án “Tòa nhà văn phòng BXMT”: đã khởi công vào ngày 08/11/2025, dự kiến hoàn thành trước ngày 30/4/2026 (171 ngày).
- + Dự án cải tạo mặt bằng nhựa bến xe: đã đưa vào sử dụng ngày 15/11/2025.
- + Dự án “cải tạo hệ thống cống thoát nước, trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”: đã khởi công vào ngày 19/11/2025, cải tạo toàn bộ hệ thống cống thoát nước và đang chờ lắp đặt máy bơm dự kiến vào tháng 3/2026.
- + Dự án “Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu”: đã triển khai đo vẽ xong nền địa hình hiện trạng 1/500; lập thiết kế kiến trúc và phối cảnh 3D; lập hồ sơ thuyết minh. Hiện đang triển khai và chờ cơ quan chức năng xem xét phê duyệt.

Công ty thanh lý xe ô tô Toyota Fortuner (7 chỗ) với mức giá 501.759.000 đồng, (chưa bao gồm VAT).

Ngoài các dự án trong Kế hoạch đầu tư, Công ty còn chủ động triển khai nhiều hạng mục khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như: lắp màn hình LED tại Cổng vào (cổng số 2); lắp mái che cho hành khách đi bộ từ bãi trả khách ra đường Kinh Dương Vương; lắp đặt hệ thống biển báo giao thông và hướng dẫn lưu thông trong bến; thay thế ghế ngồi cho hành khách tại các khu vực chờ xe và trang bị các thùng rác bằng inox trong khuôn viên bến xe.

3.2 Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024 (1)	Năm 2025 (2)	So sánh (2)/(1)%
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	307.619.509.302	329.932.042.925	107,25%
2	Doanh thu thuần	Đồng	158.282.285.993	171.969.182.626	108,65%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	88.959.225.725	98.309.133.718	110,51%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	5.727.913.543	6.653.071.795	116,15%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	94.687.139.268	104.962.205.513	110,85%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	75.470.841.165	83.692.604.099	110,89%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		66,25%	17,92%	10,82%
8	Sản lượng hành khách	Khách	10.578.026	11.592.721	109,59%
9	Sản lượng xe xuất bến	Xe	486.055	536.121	110,30%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSNH/Nợ ngắn hạn	7,21	7,56
	Hệ số thanh toán nhanh TSNH - (Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	7,2	7,56
2	Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	13,66%	13,21%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	15,82%	15,21%
3	Chỉ tiêu năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho	647	5.927
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	51,45%	52,12%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	47,68%	48,67%

TT	Chi tiêu	Năm 2024	Năm 2025
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	28,42%	29,23%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	24,53%	25,37%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	56,20%	57,17%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: tất cả đều là cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.999.967 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt cổ đông ngày 11/02/2026

5.2.1 Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	1.530.000	51	01	01	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0	0		
3	Cổ đông lớn	1.008.840	33,63	02	02	0
	- Trong nước	300.600	10,02	01	01	0
	- Nước ngoài	708.240	23,61	01	01	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0		
5	Cổ phiếu quỹ	33	0,0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0		
7	Cổ đông khác	461.127	15,37	322	10	312
	- Trong nước	336.923	11,23	289	02	287
	- Nước ngoài	124.204	4,14	33	08	25
TỔNG CỘNG		3.000.000	100	325	13	312
Trong đó: - Trong nước		2.167.556	72,25	291	04	287
- Nước ngoài		832.444	27,75	34	09	25

(*): số lượng tổ chức, cá nhân của từng loại hình

5.2.2 Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	600	0,02
II. Cổ phiếu quỹ	33	0,00
III. Công đoàn Công ty	0	0
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	0	0
V. Cổ đông khác	2.999.367	99,98
1. Trong nước	2.166.923	72,23
1.1 Cá nhân	330.313	11,01
1.2 Tổ chức	1.836.610	61,22
<i>Trong đó Nhà nước</i>	<i>1.530.000</i>	<i>51</i>
2. Nước ngoài	832.444	27,75
2.1 Cá nhân	18.124	0,61
2.2 Tổ chức	814.320	27,14
TỔNG CỘNG	3.000.000	100,00

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2025, Công ty tăng vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Trước khi phát hành cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty là: 25 tỷ đồng
- Sau khi phát hành cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty là: 30 tỷ đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm là: 5 tỷ đồng

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 33 cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Hiện nay, Công ty có 143 đơn vị vận tải với 3.380 phương tiện đăng ký, hoạt động trên 190 tuyến đường về 17 tỉnh, thành phố khắp cả nước. Số lượng phòng bán vé là 33 phòng, khai thác cho thuê từ phòng số 10 đến phòng số 33, trong đó gồm 112 ô bán vé; các điểm kinh doanh ăn uống: 14 địa điểm, hàng ngày phục vụ trên 31.760 hành khách đi đến các tỉnh/thành trong cả nước. Trong hoạt động kinh doanh, công tác vệ sinh, môi trường luôn được Công ty quan tâm sâu sát để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại

của hành khách, tạo môi trường làm việc thoải mái, an toàn cho người lao động. Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM cấp phép số 30/GPMT-STNMT-CCBVMT theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, đồng thời hàng năm Công ty đều có báo cáo công tác bảo vệ môi trường, do đó, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, môi trường làm việc và phát thải khí nhà kính.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2025 là: 1.613.332 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.4 Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn

- Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2025: 36.898 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2025: 154 người

- Thu nhập bình quân: 30.045.933 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Các chế độ lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động được Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ theo Thỏa ước lao động tập thể như: tổ chức khám sức khỏe cho người lao động với danh mục khám theo đúng quy định; mua bảo hiểm tai nạn con người cho toàn thể CB.CNV; trang bị đồng phục, phương tiện bảo hộ lao động; tổ chức cho CB.CNV đi tham quan, nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công ty chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và các bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với pháp luật về lao động và doanh nghiệp.

- Tổ chức các khóa đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Sơ cấp cứu; Thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo TULĐTT.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương và thường xuyên hỗ trợ địa phương khi có yêu cầu.

Năm 2025, Công ty đã thực hiện công tác từ thiện xã hội như: hỗ trợ UBND phường An Lạc chăm lo gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; tặng quà cho gia đình tại Xã Long Thành, tỉnh Vĩnh Long; ủng hộ đồng bào khu vực miền núi phía Bắc bị thiệt hại do mưa lũ; ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do Bão số 10 (Bualoi) gây ra; xây nhà Đại đoàn kết tại tỉnh Đồng Tháp.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về tài chính so với kế hoạch đã đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu: 191.750.081.327 đồng, đạt 108,58% so với kế hoạch năm 2025 và đạt 109,80% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế: 104.962.205.513 đồng, đạt 108,98% so với kế hoạch năm 2025 và đạt 110,85% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế: 83.692.604.099 đồng, đạt 108,62% so với kế hoạch năm 2025 và đạt 110,89% so với cùng kỳ năm 2024.

- Nộp ngân sách: 38.529.571.177 đồng, đạt 107,43% so với kế hoạch năm 2025 và đạt 110,00% so với cùng kỳ năm 2024.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 30.045.933 đồng/người/tháng, đạt 105,36% so với kế hoạch năm 2025 và đạt 106,60% so với cùng kỳ năm 2024.

- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông: không thấp hơn 20%

** Những tiến bộ Công ty đạt được:*

Công ty đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào các quy trình tác nghiệp, nâng cao năng suất lao động và tăng hiệu quả công việc. Trong đó:

+ Triển khai chạy thử nghiệm phần mềm Giao ca hỗ trợ hiệu quả trong việc quản lý thời gian làm việc, đảm bảo các yêu cầu công việc của các phòng.

+ Tích hợp phần mềm Quản lý và lập biên bản các cá nhân, đơn vị vi phạm các nội quy, quy định của Bến xe vào phần mềm Quản lý Bến xe, giúp thuận lợi trong việc quản lý, theo dõi và tra cứu biên bản.

+ Tích hợp chức năng thông báo xe vi phạm, xe vắng lai trên nền tảng Zalo OA của Công ty, tạo thuận tiện trong công tác thông tin và cảnh báo hỗ trợ cho công tác bảo vệ an ninh trật tự.

+ Kết nối dữ liệu phần mềm quản lý KPI với phần mềm Bravo Nhân sự để phục vụ công tác tính lương nhân viên chính xác, kịp thời.

+ Công ty đang hoàn thiện phần mềm bán vé điện tử để phục vụ cho kế hoạch vận hành Sàn bán vé điện tử của Công ty với địa chỉ “banve.bxmt.com.vn” và hướng tới thực hiện thủ tục đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử sau khi đã hoàn thiện phần mềm.

+ Xây dựng cổng thanh toán của Công ty với ngân hàng giúp tích hợp thanh toán QR động vào phần mềm QL BX đạt mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt và từng bước tự động hóa trong quy trình thanh toán về sau.

- Công ty thường xuyên điều chỉnh, bổ sung và nâng cấp các tính năng của phần mềm Quản lý Bến xe nhằm tự động hóa tối đa các quy trình vận tải, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của Công ty. Đồng thời, Công ty đã thực hiện đăng ký

Quyền tác giả cho Hệ thống phần mềm QL BX để phục vụ cho việc phát triển hoạt động kinh doanh trong tương lai.

- Công ty đã đầu tư phần mềm AMIS One AI cho CBCNV sử dụng phục vụ công tác, hỗ trợ công tác chuyên môn, nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc của người lao động.

- Công ty không ngừng quan tâm và tạo điều kiện để người lao động phát huy các sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính của Công ty minh bạch và lành mạnh.

2.1 Tình hình tài sản

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 329.932.042.925 đồng, đạt 107,25% so với đầu kỳ, tương ứng số tiền 22.312.533.623 đồng.

- Tài sản dài hạn chiếm 9,51% trên tổng tài sản.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: không có

- Tại thời điểm cuối năm 2025, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 84,05% trên tổng tài sản, chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.

Công ty sử dụng tài sản có hiệu quả và không có nợ phải thu quá hạn làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả: Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn là 13,21%, tỷ lệ này luôn nhỏ hơn 50%, chứng tỏ Công ty không gặp khó khăn về vốn.

- Nguồn vốn chủ sở hữu: Nguồn vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2025 là 286.363.370.542 đồng, chiếm 86,79% trên tổng nguồn vốn.

Đến cuối năm 2025, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các quyết định về công tác nhân sự, bao gồm: bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/5/2025; bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/6/2025; bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty và Người công bố thông tin kể từ ngày 01/5/2025; bổ nhiệm lại Phó phòng Tổ

chức Hành chính kể từ ngày 01/7/2025; bổ nhiệm Phó phòng Kế toán Tài chính giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh Dịch vụ; đồng thời thực hiện luân chuyển cán bộ quản lý giữa các phòng Kinh doanh Dịch vụ, Bảo vệ và Tổ chức Hành chính nhằm phù hợp với yêu cầu tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Liên tục rà soát, cải tiến quy trình tác nghiệp theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

- Công ty bố trí Tổ camera chuyên trách phối hợp với lực lượng bảo vệ giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trong khu vực bến thông qua hệ thống camera, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm nội quy của bến.

- Công ty đã triển khai thực hiện sắp xếp lại các vị trí xe lên tài, vị trí bán vé của các ĐVVT ủy thác bến bán vé nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng và phù hợp với yêu cầu của các đơn vị đơn vị; góp phần nâng chất lượng dịch vụ và nhằm thu hút được nhiều doanh nghiệp, hành khách đi, đến và sử dụng các dịch vụ tại Bến xe theo phương châm hoạt động của Công ty là “An toàn - Văn minh - Hiện đại”.

- Bến xe xây dựng quy trình “Xe ra, vào bến đảm bảo an toàn cho phương tiện hoạt động trong Bến xe” và triển khai đến ĐVVT phối hợp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm trong việc phục vụ xe ô tô khách đón, trả khách và các dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách được quy định trong tổ chức và quản lý hoạt động vận tải. Nhằm đảm bảo hoạt động vận chuyển hành khách được diễn ra thông suốt và không bị gián đoạn, sau khi các đơn vị hành chính hoàn tất việc sáp nhập kể từ ngày 01/7/2025, Bến xe đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận tải trong việc cập nhật kịp thời các thay đổi thông tin của đơn vị, cập nhật mã tuyến đường, mã tỉnh/thành phố, địa chỉ mới trên hệ thống quản lý vận tải đường bộ của Cơ quan quản lý nhà nước về vận tải và hệ thống quản lý nội bộ của Bến xe. Việc chuẩn bị này là nền tảng để đảm bảo mọi hoạt động xuất hóa đơn, chứng từ và quản lý nghiệp vụ được thực hiện chính xác theo quy định mới, duy trì tính ổn định trong hoạt động vận tải hành khách.

- Ứng dụng công cụ KPI: Công ty đã ban hành bộ chỉ số KPI 2025 để áp dụng tại các phòng và đã xây dựng xong phần mềm để phục vụ công tác đánh giá, đồng thời kết nối với phần mềm quản lý nhân sự để tính lương, thưởng cho người lao động.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ KH 2026/TH 2025
1	Hành khách xuất bến (người)	11.592.721	11.746.102	101,32%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	536.121	541.295	100,97%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	191.750.081	192.360.000	100,32%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	104.962.206	105.360.000	100,38%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	83.692.604	84.288.000	100,71%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	38.529.571	38.426.200	99,73%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	30.046	30.251	100,68%

Các giải pháp thực hiện:

Để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty đề ra các nhóm giải pháp sau:

Nhóm giải pháp về quản lý

- Ứng dụng triệt để công nghệ vào các dịch vụ truyền thống, nâng cao trải nghiệm khách hàng; chuẩn bị đầy đủ cơ sở pháp lý và nguồn lực để triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới như phần mềm, phòng chờ VIP, đại lý vé máy bay, vé tàu, trạm sạc xe điện và sản bán vé điện tử; tăng cường liên kết với các đơn vị vận tải và đối tác để hình thành hệ sinh thái dịch vụ tích hợp, kết nối vận tải đa phương thức, đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

- Tiếp tục tuyên truyền các đơn vị vận tải đang hoạt động tại Bến xe cùng thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về hoạt động vận tải và đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn khách hàng mới nhằm gia tăng nguồn thu cho Công ty.

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

- Tiếp tục cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công

ty; các quy trình quản lý, các quy trình tác nghiệp cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế tại đơn vị.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Tiếp tục áp dụng và cập nhật bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc - KPI để theo dõi, nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của người lao động; đảm bảo hoàn thành những mục tiêu đề ra theo kế hoạch; kịp thời phát hiện hạn chế để cải thiện; làm cơ sở đánh giá minh bạch, chính xác đề ra chế độ lương thưởng, kỷ luật phù hợp.

- Nâng cấp và cập nhật phần mềm Bravo 10 để phục vụ công tác tài chính kế toán nhằm cung cấp các báo cáo quản trị thông minh, trực quan, giúp Ban Tổng Giám đốc luôn có cái nhìn toàn cảnh và kịp thời về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Liên hệ Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Xây dựng TP. HCM để bổ sung Bến xe Miền Tây hiện hữu vào quy hoạch chung của TPHCM.

Nhóm giải pháp về đầu tư xây dựng

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng nhằm sớm phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, theo dõi chặt chẽ tiến độ xử lý từng thủ tục. Đối với các dự án, công trình, kiểm soát nghiêm tiến độ, chất lượng và chi phí, bảo đảm tính đồng bộ kỹ thuật và hiệu quả sử dụng lâu dài. Đối với các hạng mục đầu tư mới được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm 2026, chủ động xây dựng lộ trình triển khai, đánh giá hiệu quả và rủi ro trước khi thực hiện.

- Đầu tư thêm và thực hiện áp dụng có hiệu quả các phần mềm vào các quy trình tác nghiệp để nâng cao năng suất lao động; thực hiện có hiệu quả hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách.

Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ

- Sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ tại Bến xe hợp lý, khoa học, đảm bảo nề nếp và hiệu quả hơn; khai thác thêm nguồn thu từ các hoạt động quảng cáo...

- Thực hiện xây dựng kế hoạch phục vụ hành khách trong các dịp Lễ, Tết năm 2026: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 - 01/5, Lễ Quốc khánh 02/9 và Ngày Văn hóa Việt Nam 24/11 (ngày nghỉ vừa được thông qua tại Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam), đồng thời phối hợp với các đơn vị vận tải để chuẩn bị tốt phương án điều động phương tiện.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

Kiểm toán thống nhất toàn phần với báo cáo tài chính của Công ty năm 2025, không có ý kiến gì thêm.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Trong năm 2025, Công ty đã chú trọng triển khai đồng bộ các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và định hướng phát triển bền vững.

Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác bảo vệ môi trường năm 2025 làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện. Công tác vệ sinh bến bãi được duy trì thường xuyên, góp phần giữ gìn cảnh quan sạch đẹp; đồng thời Công ty nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2025. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên; các quy định về cấm hút thuốc lá được đưa vào hợp đồng để làm căn cứ xử lý đối với trường hợp nhân viên, lái xe, phụ xe của các doanh nghiệp vận tải vi phạm. Đồng thời, Công ty bố trí và quy định rõ các khu vực được phép hút thuốc lá trong phạm vi Bến xe nhằm bảo đảm trật tự, vệ sinh và an toàn chung.

Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường với thời hạn 10 năm. Công ty cũng ký kết hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải nguy hại và tổ chức đo đạc, quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/năm, phục vụ công tác lập Báo cáo bảo vệ môi trường năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật.

Song song với công tác chuyên môn, Công ty tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời tích cực tham gia các chương trình từ thiện xã hội theo chủ trương, phong trào do cấp trên phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025 đã đề ra.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã hoàn thành đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó; hoạt động đúng thẩm quyền, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Trong vai trò quản lý, định hướng và giám sát, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành hiệu quả các

hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời chú trọng công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và phòng, chống cháy nổ, qua đó góp phần bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty, từng bước xây dựng hình ảnh Bến xe an toàn, văn minh, hiện đại.

Công ty đã hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng. Với mức vốn điều lệ này, Công ty đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng theo quy định của Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 30/6/2025. Căn cứ yêu cầu công việc, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định, làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Các báo cáo tài chính quý và năm được lập và công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định. Công tác tài chính của Công ty được duy trì lành mạnh và minh bạch.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai đầu tư các công trình trong năm 2025, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng xây dựng và nâng cao văn hóa giao tiếp, ứng xử của đội ngũ nhân viên theo hướng ngày càng chuyên nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện và hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng Giám đốc, bảo đảm công tác điều hành các hoạt động của Công ty được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao. Bộ máy điều hành hoạt động năng động, sáng tạo nhưng thận trọng, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc luôn duy trì sự đoàn kết, thống nhất cao trong chỉ đạo và điều hành, phát huy sức mạnh tập thể, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Công tác điều hành được thực hiện thông qua việc duy trì hiệu quả các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp chuyên đề nhằm kịp thời đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, đồng thời đề ra các giải pháp và kế hoạch công tác trong thời gian tiếp theo.

Ban Lãnh đạo Công ty luôn đồng hành, chia sẻ và hỗ trợ kịp thời những khó khăn của các tổ chức, cá nhân đang hoạt động kinh doanh tại Bến xe, qua đó góp phần ổn định hoạt động chung và tạo môi trường kinh doanh hài hòa, bền vững.

Trong lĩnh vực tài chính và quản lý, Công ty đã khai thác hiệu quả, quản lý chặt chẽ các nguồn thu; thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Bên cạnh đó, Công ty ứng dụng công cụ đánh giá hiệu quả công việc (KPI) nhằm nâng cao hiệu suất lao động của từng vị trí, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu chung đã đề ra; đồng thời tiếp tục triển khai công tác định biên lại lao động tại các phòng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng quản trị.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2026, Công ty triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành gắn liền với phương châm tiếp tục xây dựng Bến xe “An toàn - Văn minh - Hiện đại”, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Trọng tâm trước hết là công tác quản trị doanh nghiệp và công bố thông tin. Công ty tập trung chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; đồng thời chấp hành nghiêm việc công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Qua đó bảo đảm tính minh bạch, kịp thời và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong công tác điều hành hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, Công ty tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, không ngừng đa dạng hóa loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ, đặc biệt chú trọng các đợt cao điểm Lễ, Tết năm 2026 nhằm đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của hành khách và hoạt động của các doanh nghiệp vận tải. Công ty tập trung triển khai đầu tư xây dựng các dự án chuyển tiếp đã được phê duyệt và thực hiện theo Kế hoạch đầu tư năm 2026, bảo đảm tiến độ, chất lượng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Công tác bảo đảm an ninh, an toàn tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Công ty duy trì và tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong toàn bến xe, nhất là trong các dịp Lễ, Tết. Đồng thời, Công ty bảo đảm tốt công tác an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường. Lực lượng bảo vệ, đội phòng cháy chữa cháy và lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được duy trì hoạt động hiệu quả; mối quan hệ phối hợp với chính quyền địa phương,

Công an phường và lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy được tăng cường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn trong và xung quanh Bến xe.

Đối với công tác tổ chức nhân sự, Công ty tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động để sắp xếp, bố trí phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và đội ngũ cán bộ quản lý được chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới. Các quy chế, quy định nội bộ của Công ty được thường xuyên cập nhật, hoàn thiện cho phù hợp với pháp luật về lao động và doanh nghiệp. Công ty không ngừng cải tiến, đổi mới hệ thống quản lý hiệu suất công việc (KPI) vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và năng suất lao động.

Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CB.CNV; tổ chức các khóa đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, đồng thời hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo Thỏa ước lao động tập thể. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tác nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, quản lý và chất lượng phục vụ.

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội. Đồng thời, Công ty tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác công nợ, chủ động đôn đốc và thu hồi nợ nhằm hạn chế rủi ro tài chính.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nêu trên, Công ty hướng tới mục tiêu bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời từng bước nâng cao thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc cho người lao động, góp phần xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 05 thành viên:

- | | |
|--------------------------------|------------|
| 1. Bà Lê Thị Mỹ Hạnh | Chủ tịch |
| 2. Ông Đặng Nguyễn Nguyễn Huân | Thành viên |

- | | |
|-------------------------|--|
| 3. Ông Nguyễn Văn Thành | Thành viên (được bổ nhiệm từ 01/5/2025 thay cho ông Trần Văn Phương) |
| 4. Ông Mai Thanh Bình | Thành viên |
| 5. Ông Bùi Công Hiệp | Thành viên độc lập |

- Cơ cấu Hội đồng quản trị:

+ Số thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 1/5, tỷ lệ 20%

+ Số thành viên độc lập không điều hành: 4/5, tỷ lệ: 80%

1.2 Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong Hội đồng quản trị

1.2.1 Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 30/01/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Quản trị Kinh doanh
 - + Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
 - + Chứng chỉ Giám đốc nhân sự
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.530.000 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền : 1.530.000 cổ phần (do Tổng Công ty SAMCO ủy quyền)
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

1.2.2 Ông Nguyễn Văn Thành - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Kinh tế vận tải
 - + Cử nhân Kế toán kiểm toán
 - + Thạc sĩ Kế toán

- + Cử nhân chính trị học
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 600 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân: 600 cổ phần
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

1.2.3 Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân kinh tế Kế toán
 - + Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 - + Cử nhân chính trị
 - + Cao cấp Lý luận chính trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

1.2.4 Ông Mai Thanh Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Kinh tế ngoại thương)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 300.600 cổ phần, trong đó:

- + Cá nhân: không
- + Được ủy quyền: 300.600 cổ phần (do Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình ủy quyền)
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

1.2.5 Ông Bùi Công Hiệp – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Ngày tháng năm sinh: 27/4/1956
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Luật
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

1.3 Các tiểu ban Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không tổ chức các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị đã chủ động đề ra những giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của Công ty đều vượt so với kế hoạch.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 22 Nghị quyết và 21 Quyết định để thông qua nhiều nội dung quan trọng gồm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	07/NQ-HĐQT	21/01/2025	- Thống nhất thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. - Thống nhất báo cáo tình hình thực hiện sử dụng lao động; quỹ tiền lương, thưởng của người lao động; quỹ tiền lương, thưởng, thù lao của người quản lý và trích lập các quỹ năm 2024. Kế hoạch sử dụng lao động và quỹ tiền lương năm 2025.	100%
2.	08/NQ-HĐQT	21/01/2025	Thống nhất kế hoạch đầu tư năm 2025.	100%
3.	09/NQ-HĐQT	21/01/2025	- Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 11/4/2025. - Các nội dung trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
4.	02/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Dự án: “Cải tạo mặt bằng nhựa Bến xe”.	
5.	19/NQ-HĐQT	18/3/2025	Thống nhất tạm hoãn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
6.	19/QĐ-HĐQT	10/4/2025	Phê duyệt nhiệm vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật. Dự án: “Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây”.	
7.	06/QĐ-HĐQT	15/4/2025	Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Dự án: “Cải tạo hệ thống cống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”.	
8.	20/QĐ-HĐQT	15/4/2025	Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Dự án: “Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây”.	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9.	28/NQ-HĐQT	24/4/2025	- Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2025. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 9 tháng cuối năm 2025. - Thông qua báo cáo thực hiện đầu tư quý I/2025 và kế hoạch năm 2025. - Thống nhất thông qua công tác nhân sự và nâng bậc lương cho cán bộ quản lý Công ty.	100%
10.	30/QĐ-HĐQT	30/4/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.	
11.	31/QĐ-HĐQT	30/4/2025	Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.	
12.	32/QĐ-HĐQT	30/4/2025	Bổ nhiệm phụ trách kế toán Công ty.	
13.	33/QĐ-HĐQT	30/4/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký và Người công bố thông tin Công ty.	
14.	34/QĐ-HĐQT	30/4/2025	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.	
15.	35/QĐ-HĐQT	30/4/2025	Giải quyết cho thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc và nghỉ việc đối với Ông Trần Văn Phương.	
16.	36/QĐ-HĐQT	30/4/2025	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty.	
17.	37/QĐ-HĐQT	30/4/2025	Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký và Người công bố thông tin Công ty.	
18.	38/QĐ-HĐQT	30/4/2025	Nâng bậc lương cho người điều hành Công ty.	
19.	09/QĐ-HĐQT	08/5/2025	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật. Dự án: "Cải tạo mặt bằng nhựa Bến xe".	
20.	10/QĐ-HĐQT	08/5/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự án: "Cải tạo mặt bằng nhựa Bến xe".	
21.	47/NQ-HĐQT	15/5/2025	Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 30/6/2025.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22.	48/NQ-HĐQT	15/5/2025	Thông nhất bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.	100%
23.	52/QĐ-HĐQT	29/5/2025	Bổ nhiệm Kế toán trưởng.	
24.	60/NQ-HĐQT	09/6/2025	Thông nhất thông qua nội dung các tài liệu trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
25.	23/QĐ-HĐQT	24/6/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng. Dự án: “Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây”.	
26.	67/NQ-HĐQT	15/7/2025	Thông nhất thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025.	100%
27.	68/NQ-HĐQT	15/7/2025	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025.	100%
28.	69/NQ-HĐQT	15/7/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
29.	17/QĐ-HĐQT	23/7/2025	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. Dự án: “Cải tạo hệ thống cống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”.	
30.	18/QĐ-HĐQT	23/7/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự án: “Cải tạo hệ thống cống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”.	
31.	86/NQ-HĐQT	05/8/2025	Thông nhất ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
32.	87/NQ-HĐQT	05/8/2025	Thông nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu nhằm tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33.	98/NQ-HĐQT	25/8/2025	Cử đại diện tham gia Ban vận động thành lập Hiệp hội Bến xe khách Việt Nam và tham gia hoạt động Hiệp hội.	100%
34.	99/QĐ-HĐQT	25/8/2025	Cử đại diện tham gia Ban vận động thành lập Hiệp hội Bến xe khách Việt Nam và tham gia hoạt động Hiệp hội.	
35.	100/NQ-HĐQT	25/8/2025	Thông qua quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý thực hiện năm 2024 của Công ty.	100%
36.	26/QĐ-HĐQT	05/9/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự án: "Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây"	
37.	108/NQ-HĐQT	08/9/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và tăng vốn điều lệ của Công ty.	100%
38.	118/NQ-HĐQT	30/9/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025.	100%
39.	126/NQ-HĐQT	16/10/2025	Thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
40.	134/NQ-HĐQT	30/10/2025	Thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025.	100%
41.	146/NQ-HĐQT	02/12/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024.	100%
42.	157/NQ-HĐQT	31/12/2025	Thông qua quỹ tiền lương, tiền thưởng của Người lao động và Ban điều hành; mức thù lao và quỹ tiền thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên kế hoạch năm 2025.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
43.	159/NQ-HĐQT	31/12/2025	Thông qua việc ký kết hợp đồng/giao dịch trong năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây với các tổ chức có liên quan đến Công ty	100%

1.5 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

Về tổng thể, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, vai trò một cách chủ động và có tinh thần trách nhiệm cao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị cũng đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng | Trưởng ban |
| 2. Bà Trương Nguyễn Thiên Kim | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Văn Hà | Thành viên |

2.2 Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong Ban kiểm soát

2.2.1 Ông Nguyễn Xuân Tùng - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Luật
 - + Chứng chỉ Giám đốc điều hành - CEO - Kế toán doanh nghiệp

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.2.2 Bà Trương Nguyễn Thiên Kim - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Thạc sĩ Ngành Tài chính, Lưu thông tiền tệ và Tín dụng
 - + Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HADASA Holdings;
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phê La;
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Café Katinat;
 - + Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sữa Quốc Tế LOF;
 - + Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành;
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần D1 Concepts.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.2.3 Bà Nguyễn Vân Hà - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Thạc sĩ Tài chính doanh nghiệp

+ Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Tài chính Kế toán – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV – XN Cơ khí Ô tô Chuyên dùng An Lạc

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:

+ Cá nhân: không

+ Được ủy quyền: không

- Số cổ phần của những người có liên quan: không

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.3 Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát Công ty đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025 với những nội dung cốt lõi và đã triển khai thực hiện cụ thể như sau:

- Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định trong năm 2025 của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và một số nội dung khác.

Ngoài ra, định kỳ hàng tháng, đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, đối chiếu các hợp đồng tiền gửi ngân hàng. Các thành viên Ban kiểm soát có tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị định kỳ mỗi quý 01 lần.

Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban giữa tháng, đầu tháng của Ban Tổng Giám đốc với các phòng để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành, qua đó có ý kiến đóng góp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm tra cho thấy công tác điều hành và quản trị Công ty được thực hiện đúng định hướng chiến lược đã đề ra, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm theo thẩm quyền. Ban Giám đốc đã kịp thời triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và chủ động tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh một cách

hiệu quả. Quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được bảo đảm, không ghi nhận trường hợp vi phạm liên quan đến quyền tiếp cận thông tin hoặc việc phân phối lợi ích.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2025:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thù lao (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT		232.322.917	61.371.310	
2	Đặng Nguyễn Nguyễn Huân	TV.HĐQT	419.047.736	162.626.041	97.171.241	Miễn nhiệm TGD từ 01/5/2025
3	Nguyễn Văn Thành	TV.HĐQT-TGD	838.095.472	108.417.361	132.971.401	Bỏ nhiệm TV. HĐQT-TGD từ 01/5/2025
		Kế toán trưởng	298.168.584		40.913.978	Miễn nhiệm KTT từ 01/5/2025
4	Trần Văn Phương	TV.HĐQT-P.TGD	314.285.796	54.208.681	61.371.310	Miễn nhiệm TV.HĐQT-P.TGD từ 01/5/2025
5	Mai Thanh Bình	TV. HĐQT		162.626.042	46.028.483	
6	Bùi Công Hiệp	TV. HĐQT độc lập		120.000.000		
7	Nguyễn Minh Tiến	P. TGD	942.857.388		138.085.448	
8	Đỗ Kiều Kim Ngân	Kế toán trưởng	521.795.024		71.599.862	Bỏ nhiệm KTT từ 01/6/2025
9	Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS	590.743.637	162.626.042	85.399.957	
10	Trương Nguyễn Thiên Kim	TV.BKS		116.161.458	30.685.655	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thù lao (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Ghi chú
11	Nguyễn Văn Hà	TV.BKS		116.161.458	30.685.655	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tới năm 2025):

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.	Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	Tổ chức có liên quan của Bà Lê Thị Mỹ Hạnh- Chủ tịch HĐQT	0300478044 cấp ngày 21/4/2006 tại TP.HCM	Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	01/01/2025-31/12/2025	Hợp đồng cung cấp dịch vụ: tổng giá trị 421.201.401 đồng	Bà Lê Thị Mỹ Hạnh miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn từ 18/11/2025

- Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

- Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty đã chấp hành nghiêm túc và thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng theo các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời bảo đảm tuân thủ chặt chẽ Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và chuẩn mực trong hoạt động quản trị.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Bến xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm báo cáo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Thành



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 – 32

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 7 (bảy) vào ngày 16 tháng 09 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 1900 7373
- Fax : (028) 3 875 2853

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng thay thế xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Kí-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2025, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 3.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 30.000.000.000 VND

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Hội đồng Quản trị**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	Từ nhiệm ngày 01/05/2025
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/05/2025
Ông Mai Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Bùi Công Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Ban Quản lý điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2025
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/05/2025
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2022
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/05/2025
Bà Đỗ Kiều Kim Ngân	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/06/2025
Ông Nguyễn Văn Thành	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01/05/2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Nguyễn Văn Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2025
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/05/2025

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. **Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1
Người được ủy quyền
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

BÙI VĂN BỒNG
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0177-2023-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		298.545.941.310	273.541.568.116
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.633.241.281	131.447.991.915
Tiền	111		2.633.241.281	13.447.991.915
Các khoản tương đương tiền	112		-	118.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		277.300.000.000	130.580.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	277.300.000.000	130.580.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.986.859.156	8.841.543.357
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	5.873.890.164	5.414.083.209
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	4.500.149.097	497.203.336
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	3.643.710.645	2.961.147.562
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(30.890.750)	(30.890.750)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.7	11.520.000	97.194.000
Hàng tồn kho	141		11.520.000	97.194.000
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.614.320.873	2.574.838.844
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	824.052.023	547.508.431
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	3.790.268.850	2.027.330.413
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.386.101.615	34.077.941.186
Các khoản phải thu dài hạn	210		6.000.000	6.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		6.000.000	6.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		29.196.247.444	33.067.300.809
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	26.163.281.219	29.456.401.929
Nguyên giá	222		100.186.127.404	99.924.951.292
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(74.022.846.185)	(70.468.549.363)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	3.032.966.225	3.610.898.880
Nguyên giá	228		7.639.900.503	7.808.554.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.606.934.278)	(4.197.655.510)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.618.170.119	589.958.182
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	1.618.170.119	589.958.182
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		565.684.052	414.682.195
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	565.684.052	414.682.195
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		329.932.042.925	307.619.509.302

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		43.568.672.383	42.025.992.859
Nợ ngắn hạn	310		39.469.592.372	37.959.321.332
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	827.990.449	189.251.973
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	22.244.578	10.235.045
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	5.920.898.359	5.177.718.937
Phải trả người lao động	314	5.15	21.414.115.828	17.831.763.081
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	372.182.463	283.138.218
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	1.199.748.038	1.665.582.375
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	9.712.412.657	12.801.631.703
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		4.099.080.011	4.066.671.527
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	4.099.080.011	4.066.671.527
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-


CÔNG TY CỔ PHẦN BỀN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		286.363.370.542	265.593.516.443
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	286.363.370.542	265.593.516.443
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	25.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		30.000.000.000	25.000.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		(80.850.000)	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		(330.000)	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		113.927.026.605	118.927.026.605
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		142.517.523.937	121.666.489.838
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		71.666.489.838	58.985.648.673
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		70.851.034.099	62.680.841.165
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		329.932.042.925	307.619.509.302



NGUYỄN THỊ HẰNG
Người lập biểu



ĐỖ KIỀU KIM NGÂN
Kế toán trưởng




NGUYỄN VĂN THÀNH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026




CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		171.969.182.626	158.282.285.993
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	171.969.182.626	158.282.285.993
Giá vốn hàng bán	11	6.2	68.280.440.077	62.895.483.646
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		103.688.742.549	95.386.802.347
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	13.127.810.485	10.626.324.956
Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	18.507.419.316	17.053.901.578
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		98.309.133.718	88.959.225.725
Thu nhập khác	31	6.5	6.653.088.216	5.729.288.395
Chi phí khác	32		16.421	1.374.852
Lợi nhuận/ (lỗ) khác	40		6.653.071.795	5.727.913.543
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		104.962.205.513	94.687.139.268
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.14	21.269.601.414	19.216.298.103
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		83.692.604.099	75.470.841.165
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	26.375	25.072


NGUYỄN THỊ HẰNG
Người lập biểu
ĐỖ KIỀU KIM NGÂN
Kế toán trưởng
NGUYỄN VĂN THÀNH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026


CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY


395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
Lợi nhuận trước thuế	01	104.962.205.513	94.687.139.268
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	5.236.182.878	4.595.885.417
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03	-	(137.501.300)
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(13.453.215.277)	(10.688.486.774)
Chi phí lãi vay	06	-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	96.745.173.114	88.457.036.611
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09	(6.708.359.878)	(625.219.740)
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10	85.674.000	2.022.000
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(5.212.756.135)	2.456.021.624
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(427.545.449)	725.974.051
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.14 (20.534.009.307)	(19.185.227.410)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	31.150.000	22.642.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(7.875.687.182)	(14.042.206.123)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20	56.103.639.163	57.811.043.013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.522.532.748)	(11.020.106.564)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	474.856.846	62.161.818
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(533.900.000.000)	(170.050.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	387.180.000.000	239.740.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.927.916.127	10.769.359.003
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(134.839.759.775)	69.501.414.257
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	(80.850.000)	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(330.000)	-
Tiền thu từ đi vay	33	-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(49.997.450.022)	(40.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(50.078.630.022)	(40.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	(128.814.750.634)	87.312.457.270
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	131.447.991.915	44.135.534.645
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	2.633.241.281	131.447.991.915


NGUYỄN THỊ HẰNG
 Người lập biểu


ĐỖ KIỀU KIM NGÂN
 Kế toán trưởng


NGUYỄN VĂN THÀNH
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026



Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 7 (bảy) vào ngày 16 tháng 09 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 3.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 30.000.000.000 VND

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2025, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 151 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 152 người).

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất; được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 10 năm.

Giấy phép nhượng quyền

Nguyên giá của giấy phép nhượng quyền bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí mua. Giấy phép nhượng quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng thời gian khấu hao 10 năm.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

4.10 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

4.11 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ vào lương người lao động là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 3% và trừ vào lương người lao động là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 1% và trừ vào lương người lao động là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 2%.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong năm 2025, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo quy định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

4.16 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.17 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	Việt Nam	Chung Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Bến Xe Miền Đông	Việt Nam	Chung Công ty mẹ
Công ty Xây Dựng Giao Thông Sài Gòn	Việt Nam	Chung Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết	Việt Nam	Chung Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bến Bãi Vận Tải Sài Gòn	Việt Nam	Chung Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Sài Gòn	Việt Nam	Chung Công ty mẹ

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	1.398.447.381	470.819.958
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	1.234.793.900	12.977.171.957
Các khoản tương đương tiền	-	118.000.000.000
	2.633.241.281	131.447.991.915

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (*)				
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Chợ Lớn	155.200.000.000	155.200.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN – chi nhánh Tân Định	88.000.000.000	88.000.000.000	47.000.000.000	47.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Tân	10.800.000.000	10.800.000.000	10.490.000.000	10.490.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Tây Sài Gòn	8.900.000.000	8.900.000.000	3.090.000.000	3.090.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Sài Gòn	14.400.000.000	14.400.000.000	-	-
	277.300.000.000	277.300.000.000	130.580.000.000	130.580.000.000

(*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gửi 06 tháng, lãi suất từ 4,55% - 5,48%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	45.594.851	136.604.103
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	-	46.054.687
Các đối tượng khác		
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang FutaBusLines	4.735.950.810	4.111.636.018
Các khách hàng khác	1.092.344.503	1.119.788.401
	5.873.890.164	5.414.083.209

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH Xây dựng Huy Thước	2.508.883.651	-
Công ty TNHH Đầu tư Thiết kế Xây dựng Phú Hưng	1.195.085.560	-
Công ty TNHH Dịch Vụ Công Nghệ Hoàn Phát	134.715.960	164.662.500
Các nhà cung cấp khác	661.463.926	332.540.836
	4.500.149.097	497.203.336

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan – Thuế Thu nhập cá nhân				
Ông Đặng Nguyễn Nguyễn Huân	168.213.919	-	298.964.064	-
Ông Trần Văn Phương	158.584.606	-	232.390.052	-
Ông Nguyễn Xuân Tùng	118.487.891	-	96.940.826	-
Ông Nguyễn Minh Tiến	107.315.298	-	122.117.603	-
Ông Nguyễn Văn Thành	144.232.995	-	115.784.328	-
Đỗ Kiều Kim Ngân	60.802.206	-	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	1.755.967.566	-	1.302.448.883	-
Lãi dự thu	614.406.164	-	414.511.806	-
Tạm ứng nhân viên	515.700.000	-	377.700.000	-
Khác	-	-	290.000	-
	3.643.710.645	-	2.961.147.562	-

5.6 Nợ xấu

	31/12/2025			01/01/2025		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các đối tượng khác						
Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Kim Kim Mai	Trên 03 năm	19.890.750	-	Trên 03 năm	19.890.750	-
DNTN vận chuyển hành khách hàng hóa Thảo Nguyễn	Trên 03 năm	11.000.000	-	Trên 03 năm	11.000.000	-
		30.890.750	-		30.890.750	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tại ngày đầu năm	30.890.750	168.392.050
Trích lập dự phòng trong năm	-	-
Tại ngày cuối năm	30.890.750	168.392.050

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	11.520.000	-	19.450.000	-
Hàng hoá	-	-	77.744.000	-
	11.520.000	-	97.194.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công cụ dụng cụ	251.082.245	230.105.816
Chi phí sửa chữa	151.087.663	27.360.876
Chi phí khác	421.882.115	290.041.739
	824.052.023	547.508.431

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công cụ dụng cụ	67.650.047	241.489.269
Chi phí sửa chữa	292.394.424	126.321.109
Chi phí khác	205.639.581	46.871.817
	565.684.052	414.682.195

5.9 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2025	82.421.109.581	12.239.388.389	3.724.145.455	1.540.307.867	99.924.951.292
Tăng trong năm	320.118.931	309.110.000	-	461.020.000	1.090.248.931
Tăng từ XDCB dở dang	-	349.323.817	-	-	349.323.817
Giảm do thanh lý	-	-	(1.170.445.455)	-	(1.170.445.455)
Giảm khác	(7.951.181)	-	-	-	(7.951.181)
Tại ngày 31/12/2025	82.733.277.331	12.897.822.206	2.553.700.000	2.001.327.867	100.186.127.404
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2025	63.125.576.189	4.700.350.139	1.702.378.624	940.244.411	70.468.549.363
Khấu hao trong năm	2.717.335.296	1.202.608.916	388.330.989	267.015.022	4.575.290.223
Giảm do thanh lý	-	-	(1.020.993.401)	-	(1.020.993.401)
Tại ngày 31/12/2025	65.842.911.485	5.902.959.055	1.069.716.212	1.207.259.433	74.022.846.185
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2025	19.295.533.392	7.539.038.250	2.021.766.831	600.063.456	29.456.401.929
Tại ngày 31/12/2025	16.890.365.846	6.994.863.151	1.483.983.788	794.068.434	26.163.281.219
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2025 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	53.731.051.379	2.989.169.335	-	681.040.680	57.401.261.394

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	Phần mềm máy tính	Giấy phép nhượng quyền	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2025	877.402.000	1.425.873.503	4.844.978.887	202.000.000	458.300.000	7.808.554.390
Tăng trong năm	-	-	82.960.000	-	-	82.960.000
Giảm khác	-	-	(251.613.887)	-	-	(251.613.887)
Tại ngày 31/12/2025	877.402.000	1.425.873.503	4.676.325.000	202.000.000	458.300.000	7.639.900.503
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2025	877.402.000	1.425.873.503	1.582.353.657	19.059.674	292.966.676	4.197.655.510
Khấu hao trong năm	-	-	578.692.655	20.199.996	62.000.004	660.892.655
Giảm khác	-	-	(251.613.887)	-	-	(251.613.887)
Tại ngày 31/12/2025	877.402.000	1.425.873.503	1.909.432.425	39.259.670	354.966.680	4.606.934.278
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2025	-	-	3.262.625.230	182.940.326	165.333.324	3.610.898.880
Tại ngày 31/12/2025	-	-	2.766.892.575	162.740.330	103.333.320	3.032.966.225
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2025 đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	877.402.000	1.425.873.503	830.115.000	-	148.300.000	3.281.690.503

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2025	Chi phí xây dựng phát sinh trong năm	Kết chuyển TSCĐ trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Tư vấn lập đề xuất "Xây dựng Bến xe Miền Tây mới"	90.909.091	-	-	90.909.091
Toà nhà văn phòng Bến xe Miền Tây	142.363.636	508.179.946	-	650.543.582
Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô	293.503.637	55.820.180	(349.323.817)	-
Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	45.000.000	-	-	45.000.000
Cải tạo hệ thống cống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa	-	58.788.318	-	58.788.318
Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu	-	515.425.741	-	515.425.741
Cải tạo mặt bằng nhựa bến xe	-	239.321.569	-	239.321.569
Trạm cấp khí CNG Bến xe Miền Tây	18.181.818	-	-	18.181.818
	589.958.182	1.377.535.754	(349.323.817)	1.618.170.119

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH TMDV Song Quỳnh	381.657.120	381.657.120	-	-
Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kỳ Hòa	191.560.550	191.560.550	-	-
Các nhà cung cấp khác	254.772.779	254.772.779	189.251.973	189.251.973
	827.990.449	827.990.449	189.251.973	189.251.973

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH Vận Tải Du Lịch Tuấn Nga	12.365.404	-
Công ty TNHH Vận Tải Thương Mại Giáp & Diệp	2.427.836	-
Công ty TNHH Phúc Yên	4.182.416	4.183.035
Các khách hàng cấp khác	3.268.922	6.052.010
	22.244.578	10.235.045

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.14 Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà Nước

	01/01/2025		Số phát sinh trong năm		31/12/2025	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/ khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	1.048.998.580	-	13.762.669.098	(13.755.081.783)	1.056.585.895	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.128.720.357	-	21.269.601.414	(20.534.009.307)	4.864.312.464	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(2.027.330.413)	2.975.110.845	(4.138.407.822)	-	(3.190.627.390)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	519.189.820	(1.118.831.280)	-	(599.641.460)
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	5.177.718.937	(2.027.330.413)	38.529.571.177	(39.549.330.192)	5.920.898.359	(3.790.268.850)

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	104.962.205.513	94.687.139.268
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
Các khoản điều chỉnh tăng	1.385.801.557	1.394.351.247
Tổng thu nhập chịu thuế	106.348.007.070	96.081.490.515
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN	21.269.601.414	19.216.298.103

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.15 Phải trả người lao động

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền lương nhân viên	21.414.115.828	17.831.763.081
	<u>21.414.115.828</u>	<u>17.831.763.081</u>

5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Quảng cáo FUTA Phương Trang Việt Nam	105.120.000	105.120.000
Công ty TNHH GUTA Việt Nam	98.181.818	90.909.091
Công ty TNHH 3KA Nguyễn	75.800.000	27.148.482
Công ty TNHH Vòng tròn Đỏ	37.080.645	37.080.645
Công ty Cổ phần Truyền thông Vinama	56.000.000	-
Các đối tượng khác	-	22.880.000
	<u>372.182.463</u>	<u>283.138.218</u>

Đây là doanh thu chưa thực hiện về cho thuê mặt bằng.

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Cổ tức phải trả	2.549.978	-
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines – tiền uỷ thác bán vé	1.090.320.000	1.590.437.000
Các đối tượng khác	106.878.060	75.145.375
	<u>1.199.748.038</u>	<u>1.665.582.375</u>

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Nhận ký quỹ dài hạn – Các bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	61.285.000	61.285.000
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	38.513.000	42.513.000
Nhận ký quỹ dài hạn – Các tổ chức và cá nhân khác		
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	543.690.000	558.690.000
Các đối tượng khác	3.455.592.011	3.404.183.527
	<u>4.099.080.011</u>	<u>4.066.671.527</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.18 Quỹ khen thưởng và phúc lợi

	01/01/2025 VND	Tăng do trích lập từ lợi nhuận VND	Tăng khác VND	Sử dụng quỹ VND	31/12/2025 VND
Quỹ khen thưởng	7.892.913.150	6.050.000.000	31.150.000	(7.153.706.667)	6.820.356.483
Quỹ phúc lợi	4.519.918.553	6.050.000.000	-	(8.419.432.379)	2.150.486.174
Quỹ thưởng người quản lý Công ty	388.800.000	741.570.000	-	(388.800.000)	741.570.000
	12.801.631.703	12.841.570.000	31.150.000	(15.961.939.046)	9.712.412.657

5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn góp của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	25.000.000.000	-	-	118.927.026.605	58.985.648.673	202.912.675.278
Lãi trong năm	-	-	-	-	75.470.841.165	75.470.841.165
Trích lập quỹ:						
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(12.401.200.000)	(12.401.200.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
Tại ngày 31/12/2024	25.000.000.000	-	-	118.927.026.605	121.666.489.838	265.593.516.443
Tại ngày 01/01/2025	25.000.000.000	-	-	118.927.026.605	121.666.489.838	265.593.516.443
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH	5.000.000.000	(80.850.000)	(330.000)	(5.000.000.000)	-	(81.180.000)
Lãi trong năm	-	-	-	-	83.692.604.099	83.692.604.099
Trích lập quỹ:						
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(12.100.000.000)	(12.100.000.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	-	-	(741.570.000)	(741.570.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(50.000.000.000)	(50.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2025	30.000.000.000	(80.850.000)	(330.000)	113.927.026.605	142.517.523.937	286.363.370.542

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2025		01/01/2025	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	15.300.000.000	51%	12.750.000.000	51%
America LLC	7.082.400.000	24%	5.907.000.000	24%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	3.006.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Các cổ đông khác	4.611.600.000	15%	3.838.000.000	15%
	30.000.000.000	100%	25.000.000.000	100%

Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.999.967	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ phiếu quỹ	33	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.999.967	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận:

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 63/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2025 như sau:

	VND
- Chia cổ tức	50.000.000.000

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 63/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2025 như sau:

	VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.100.000.000
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	741.570.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	171.969.182.626	158.282.285.993
	171.969.182.626	158.282.285.993

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Công ty TNHH Vận Tải Kumho Samco Buslines	1.382.099.715	1.417.432.316
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	421.201.401	469.120.669
	1.803.301.116	1.886.552.985
6.2 Giá vốn hàng bán		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	68.280.440.077	62.895.483.646
	68.280.440.077	62.895.483.646
6.3 Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	13.127.810.485	10.626.324.956
	13.127.810.485	10.626.324.956
6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.963.225.385	11.475.408.819
Chi phí khấu hao tài sản cố định	926.721.168	1.008.511.235
Chi phí điện	637.486.855	534.152.500
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.979.985.908	4.035.829.024
	18.507.419.316	17.053.901.578
6.5 Thu nhập khác		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	325.404.792	62.161.818
Lãi thanh lý công cụ dụng cụ	-	13.629.091
Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp thuê mặt bằng	5.131.351.606	4.535.149.362
Thu nhập khác	1.196.331.818	1.118.348.124
	6.653.088.216	5.729.288.395

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	83.692.604.099	75.470.841.165
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(12.841.570.000)	(12.790.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	70.851.034.099	62.680.841.165
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.686.289	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26.375	25.072

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.500.000	2.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 18 tháng 08 năm 2025	186.289	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.686.289	2.500.000

6.7 Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu	269.062.967	317.961.108
Chi phí nhân viên	63.306.044.245	57.586.648.330
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.236.182.878	4.595.885.417
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.505.600.564	10.622.602.470
Chi phí bằng tiền khác	6.470.968.739	6.826.287.899
	86.787.859.393	79.949.385.224

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1 Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng Quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2025			
Phải trả người bán	827.990.449	-	827.990.449
Các khoản phải trả khác	1.197.198.060	4.099.080.011	5.296.278.071
	2.025.188.509	4.099.080.011	6.124.268.520
Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Phải trả người bán	189.251.973	-	189.251.973
Các khoản phải trả khác	1.665.582.375	4.066.671.527	5.732.253.902
	1.854.834.348	4.066.671.527	5.921.505.875

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.633.241.281	131.447.991.915	2.633.241.281	131.447.991.915
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	277.300.000.000	130.580.000.000	277.300.000.000	130.580.000.000
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	45.594.851	182.658.790	45.594.851	182.658.790
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	5.797.404.563	5.200.533.669	5.797.404.563	5.200.533.669
Các khoản phải thu khác	3.128.010.645	2.583.447.562	3.128.010.645	2.583.447.562
Tổng cộng	288.904.251.340	269.994.631.936	288.904.251.340	269.994.631.936
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	827.990.449	189.251.973	827.990.449	189.251.973
Các khoản phải trả khác	5.296.278.071	5.732.253.902	5.296.278.071	5.732.253.902
Tổng cộng	6.124.268.520	5.921.505.875	6.124.268.520	5.921.505.875

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thù lao Hội Đồng Quản trị			
Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	232.322.917	226.800.000
Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT	162.626.042	158.760.000
Đặng Nguyễn Nguyễn Huân	Thành viên HĐQT	162.626.041	158.760.000
Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT	54.208.681	158.760.000
	đến ngày 01/05/2025		
Bùi Công Hiệp	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Nguyễn Văn Thành	Thành viên HĐQT	108.417.361	84.000.000
	từ ngày 01/05/2025		

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thủ lao Ban kiểm soát			
Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS	162.626.042	158.760.000
Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên BKS	116.161.458	113.400.000
Nguyễn Văn Hà	Thành viên BKS	116.161.458	113.400.000
Lương và thưởng Ban Quản lý điều hành			
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám Đốc đến ngày 01/05/2025	516.218.977	1.265.091.252
Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám Đốc từ ngày 01/05/2025	971.066.644	-
Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc đến ngày 01/05/2025	375.657.106	1.067.302.462
Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	1.080.942.836	1.022.020.878
Đỗ Kiều Kim Ngân	Kế toán trưởng từ ngày 01/06/2025	593.394.886	-
Nguyễn Văn Thành	Kế toán trưởng đến ngày 01/05/2025	339.082.791	968.616.011

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn -TNHH MTV	Chi trả cổ tức	(25.498.980.000)	(20.400.000.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	1.382.099.715	1.417.432.316
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ Hoàn trả tiền ký quỹ	421.201.401 (4.000.000)	469.120.669 -

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Phải thu thương mại ngắn hạn Phải trả dài hạn khác	45.594.851 (61.285.000)	136.604.103 (61.285.000)
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Phải thu thương mại ngắn hạn Phải trả dài hạn khác	- (38.513.000)	46.054.687 (42.513.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

8.2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



NGUYỄN THỊ HẰNG
Người lập



ĐỖ KIỀU KIM NGÂN
Kế toán trưởng

NGUYỄN VĂN THÀNH
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026